

Số: 16 /TB-THPD

Phúc Lợi, ngày tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc công khai thực hiện ngân sách quý 2/2025 và 6 tháng đầu năm 2025
của Trường Tiểu học Phúc Đồng**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách.

Căn cứ quyết định số: 5299/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND Quận Long Biên V/v Giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025;

Căn cứ vào Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 05 tháng 06 năm 2025 của UBND Quận Long Biên về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí cho các trường học công lập thuộc Quận để đảm bảo định mức chi năm 2025 và bổ sung kinh phí đặt hàng cho các trường thực hiện thí điểm đặt hàng 4 tháng cuối năm 2025;

Căn cứ vào việc thực hiện ngân sách thu chi quý 2/2025 và 6 tháng đầu năm 2025 đã được Phòng GD số 6 - KBNN Khu vực I xác nhận.

Trường Tiểu học Phúc Đồng thông báo niêm yết công khai như sau:

- 1. Nội dung:** Công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 2/2025 và 6 tháng đầu năm 2025.
- 2. Thời gian niêm yết:** Kể từ ngày 06/07/2025.
- 3. Địa điểm niêm yết:** Đăng trên trang Website cổng thông tin điện tử nhà trường [https:// https://thphucdong.hanoi.edu.vn/](https://thphucdong.hanoi.edu.vn/).
- 4. Thời gian nhận ý kiến phản hồi:** từ ngày 06 tháng 7 năm 2025
- 5. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi:** Trực tiếp cho bộ phận chuyên môn hoặc qua hòm thư của nhà trường.
- 6. Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc:** chậm nhất 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận ý kiến.

Nơi nhận:

- BGH. (để b/c)
- CB, GV, NV.
- Lưu (KT)



Phúc Lợi, ngày 6 tháng 07 năm 2025

THUYẾT MINH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN QUÝ II NĂM 2025

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ quyết định số: 5299/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND Quận Long Biên V/v Giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025;

Căn cứ vào Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 05 tháng 06 năm 2025 của UBND Quận Long Biên về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí cho các trường học công lập thuộc Quận để đảm bảo định mức chi năm 2025 và bổ sung kinh phí đặt hàng cho các trường thực hiện thi điểm đặt hàng 4 tháng cuối năm 2025;

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý II năm 2025 chi tiết theo các nội dung sau:

1. Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ

Tổng kinh phí thực hiện quý II năm 2025: 1.745.080.571 đồng, đạt 54% dự toán năm và đạt 185% so với cùng kì năm trước, trong đó:

- Tiền lương: 753.492.879đ, đạt 32% dự toán năm và đạt 173% so với cùng kì năm trước.
- Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng: 109.120.000 đồng, đạt 21% dự toán năm và đạt 96% so với cùng kì năm trước.
- Phụ cấp lương: 478.940.113 đồng, đạt 38% dự toán năm và đạt 162% so với cùng kì năm trước.
- Các khoản đóng góp: 223.231.482 đồng, đạt 22% dự toán năm và đạt 222% so với cùng kì năm trước.
- Phúc lợi tập thể: 0 đồng, đạt 0% dự toán năm và đạt 0% so với cùng kì năm trước.

- Thanh toán dịch vụ công cộng: 33.176.061 đồng, đạt 23% dự toán năm và đạt 347% so với cùng kì năm trước.
- Vật tư văn phòng: 4.309.000 đồng, đạt 8% dự toán năm và đạt 442% so với cùng kì năm trước.
- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc: 9.989.200 đồng, đạt 16% dự toán năm và đạt 213% so với cùng kì năm trước.
- Chi công tác phí 2.400.000 đồng, đạt 33% dự toán năm và đạt 177% cùng kì năm trước.
- Chi phí thuê mướn: 55.880.000 đồng, đạt 15% dự toán năm và đạt 271% so với cùng kì năm trước.
- Chi sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng : 16.060.474 đồng, đạt 31 % dự toán năm và đạt 67% cùng kì năm trước.
- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn từng ngành : 26.089.800 đồng, đạt 54 % dự toán và đạt 227% so với cùng kì năm trước.
- Chi chi mua TS vô hình : 9.000.000 đồng, đạt 47 % dự toán và đạt 100% so với cùng kì năm trước.
- Chi khác : 0 đồng, đạt 0 % dự toán và đạt 100% so với cùng kì năm trước.

2. Nguồn cải cách tiền lương

- Tiền lương: 429.845.199đ, đạt 31% dự toán năm và đạt 0% so với cùng kì năm trước.
- Phụ cấp lương: 160.125.118 đồng, đạt 33% dự toán năm và đạt 0% so với cùng kì năm trước.
- Các khoản đóng góp: 87.218.204 đồng, đạt 31% dự toán năm và đạt 0% so với cùng kì năm trước.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý II năm 2025 của trường Tiểu học Phúc Đồng.



Phan Thị Xuân Thu

Long Biên, ngày 06 tháng 07 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trường Tiểu học Phúc Đồng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2025 như sau:

ĐV tính: 1000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8,676,000,000	4,443,161,006	51%	73%
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1	Chi quản lý hành chính (tự chủ)	5 950 200 000	3,116,754,407	52%	103%
6000	Lương cơ bản	2 339 031 000	1,317,811,492	56%	99%
6100	Phụ cấp lương	1 270 710 600	779,215,821	61%	100%
6050	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	505 800 000	262,741,500	52%	92%

6300	Các khoản đóng góp	873 099 000	412,235,222	47%	98%
6250	Phúc lợi tập thể	113 000 000	46,000,000	41%	149%
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	147 000 000	57,930,336	39%	199%
6550	Vật tư văn phòng	52 249 400	12,959,000	25%	147%
6600	Thông tin liên lạc	62 000 000	9,989,200	16%	213%
6650	Hội nghị	6 000 000	-	0%	0%
6700	Công tác phí	7 200 000	4,200,000	58%	101%
6750	Chi phí thuê mướn	371 620 000	137,000,000	37%	110%
6900	Chi sửa chữa thường xuyên TSCĐ	84 000 000	26,089,800	31%	67%
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn		-	0%	0%
7000	Chi nghiệp vụ chuyên môn	73 490 000	40,882,036	56%	219%
7050	Chi mua sắm tài sản vô hình	19 000 000	9,000,000	47%	100%
7750	Chi khác	26 000 000	700,000	3%	271%
2	Chi cải cách tiền lương	2 376 800 000	1 326 406 599	56%	0%
6000	Lương cơ bản	1 367 106 000	751,771,010	55%	0%
6100	Phụ cấp lương	650 568 500	375,214,303	58%	0%
6300	Các khoản đóng góp	359 125 500	199,421,286	56%	0%
3	Tiền thưởng	349 000 000		0%	0%
II	Tiền thưởng	349 000 000	-	0%	0%

Kế toán



Khuất Thị Hằng

Ngày 06 tháng 7 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Phan Thị Xuân Thu

Long Biên, ngày 06 tháng 07 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II/2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
 dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trường Tiểu học Phúc Đồng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2/2025 như sau:

ĐV tính: 1000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
<i>1</i>	<i>Chi sự nghiệp.....</i>				
<i>a</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>				
<i>b</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>				
<i>2</i>	<i>Chi quản lý hành chính</i>				
<i>a</i>	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>				
<i>b</i>	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
<i>1</i>	<i>Lệ phí</i>				
<i>2</i>	<i>Phí</i>				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8,676,000,000	2,502,218,037	29%	129%
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
<i>1</i>	<i>Chi quản lý hành chính (tự chủ)</i>	5 950 200 000	1,745,080,571	54%	185%
<i>6000</i>	<i>Lương cơ bản</i>	2 339 031 000	753,492,879	32%	173%
<i>6100</i>	<i>Phụ cấp lương</i>	1 270 710 600	478,940,113	38%	162%
<i>6050</i>	<i>Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng</i>	505 800 000	109,120,000	22%	222%

6300	Các khoản đóng góp	873 099 000	223,231,482	26%	180%
6250	Phúc lợi tập thể	113 000 000		0%	#DIV/0!
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	147 000 000	33,176,061	23%	347%
6550	Vật tư văn phòng	52 249 400	4,309,000	8%	442%
6600	Thông tin liên lạc	62 000 000	9,989,200	16%	213%
6650	Hội nghị	6 000 000	-	0%	0%
6700	Công tác phí	7 200 000	2,400,000	33%	177%
6750	Chi phí thuê mướn	371 620 000	55,880,000	15%	271%
6900	Chi sửa chữa thường xuyên TSCĐ	84 000 000	26,089,800	31%	67%
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn		-	0%	0%
7000	Chi nghiệp vụ chuyên môn	73 490 000	39,452,036	54%	227%
7050	Chi mua sắm tài sản vô hình	19 000 000	9,000,000	47%	100%
7750	Chi khác	26 000 000	-	0%	0%
2	Chi cải cách tiền lương	2 376 800 000	757 137 466	32%	0%
6000	Lương cơ bản	1 367 106 000	429,845,199	31%	0%
6100	Phụ cấp lương	650 568 500	215,089,185	33%	0%
6300	Các khoản đóng góp	359 125 500	112,203,082	31%	0%
3	Tiền thưởng	349 000 000		0%	0%
0	Tiền thưởng	349 000 000	-	0%	0%

Kế toán



Khuất Thị Hằng

Ngày 06 tháng 7 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Phan Thị Xuân Thu